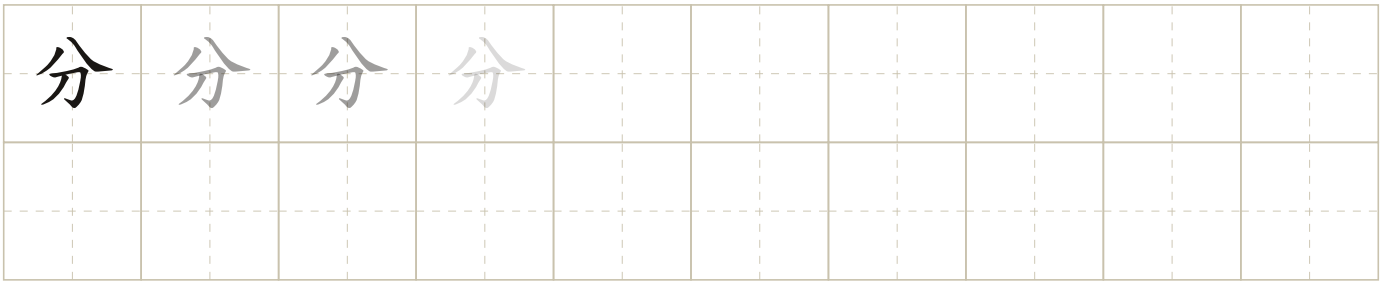
分 钟

fēnzhōng · phân chung · phút

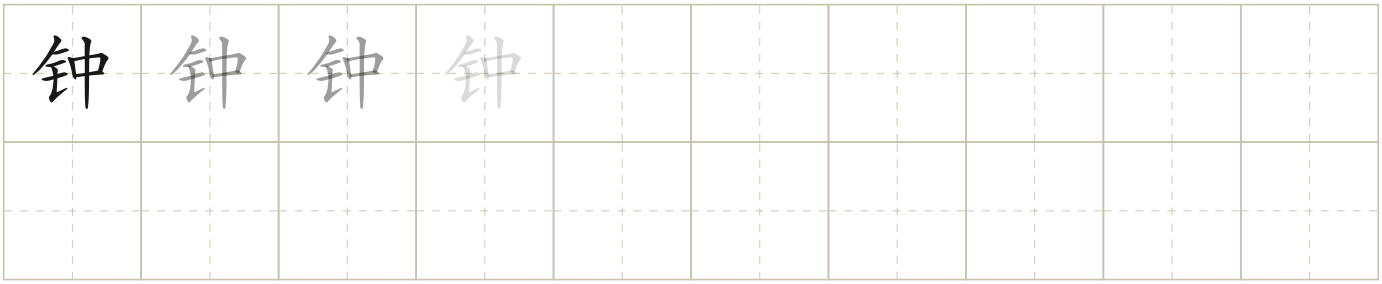
fēn





zhōng





Dữ liệu nét: Make Me A Hanzi / Arphic Technology — Arphic Public License